

QUAN NIỆM CỦA JOHN DEWEY VỀ MỤC TIÊU TRONG GIÁO DỤC

LÊ VĂN TÙNG *

John Dewey (1859-1952) là nhà triết học tiêu biểu của nước Mỹ, người đặt nền móng cho triết lý giáo dục Mỹ thế kỷ 20. Triết lý giáo dục của ông là sự vận dụng tinh thần của chủ nghĩa thực dụng vào giáo dục. Trong bài viết này, tác giả luận giải quan niệm về mục tiêu trong triết lý giáo dục của Dewey, qua đó nêu lên những giá trị có thể tham khảo cho giáo dục ở Việt Nam.

1. Mục tiêu trong giáo dục được các nhà tư tưởng, các trường phái triết học đặt ra và giải quyết từ các lập trường triết học khác nhau, xuất phát từ những điều kiện và yêu cầu cụ thể của thời đại mình. Phạm trù mục tiêu trong giáo dục dùng để chỉ con người mà một xã hội cụ thể mong muốn tạo ra. Vì thế, nhận thức về mục tiêu trong giáo dục, trước hết phải trả lời những câu hỏi: con người là? chúng ta cần con người như thế nào? cần phải làm gì để tạo ra con người đó (bằng giáo dục)? Dưới đây, chúng tôi luận giải quan niệm về mục tiêu trong giáo dục của John Dewey, nhà triết học Mỹ, người khởi xướng của trào lưu tân giáo dục ở Mỹ đầu thế kỷ 20.

Mục tiêu của giáo dục là sản phẩm mà chúng ta mong muốn (giả thuyết) của bản thân quá trình giáo dục. Theo John Dewey, một xã hội tiến bộ, dân chủ cần phải có một quan điểm rõ ràng, đúng đắn về mục tiêu của giáo dục. Sự thiếu hiểu biết về điều này là nguyên nhân của nhiều thất bại có tính dây chuyền cho xã hội.

Phân tích có phê phán nhận thức luận

về vấn đề mục tiêu trong giáo dục, Dewey cho rằng đây là một thuật ngữ mơ hồ, bởi vì về bản chất, mục tiêu là mục đích trong giả thuyết, nó quy chiếu tới kết quả của quá trình giáo dục, cho nên vấn đề đặt ra là, cần xem kết quả mà người ta giả thuyết trong đầu là mục tiêu hay chúng là kết quả của việc hành động đạt được mục tiêu.

Theo Dewey, trong truyền thống, mục tiêu trong giáo dục thường được diễn đạt bằng những thuật ngữ: tự do, minh triết, sự phát triển trọn vẹn của cá nhân. Những diễn đạt này mơ hồ là do chúng được phát biểu dựa trên sự không thừa nhận mối quan hệ bản chất giữa mục đích và phương tiện. Về thực chất là không thừa nhận tính liên tục, tương hỗ giữa mục đích và phương tiện. Cho nên, theo ông cần nhận thức mục đích theo phương tiện sẽ được sử dụng để đưa lại mục đích đó. Trong *Dân chủ và Giáo dục*, Dewey viết: “Nói tới mục tiêu trong giáo dục - hoặc trong bất kỳ công việc nào khác - là nói điều vô nghĩa - nếu như những điều kiện không cho phép dự liệu được các kết quả của một hoạt động cụ thể, và không kích thích một người nhìn về phía trước để nhận ra hệ quả của hoạt động đó”⁽¹⁾.

^(*) ThS, NCS Khoa Triết học, Học viện Khoa học xã hội; Giảng viên Khoa Giáo dục Chính trị, Trường Đại học Đồng Tháp.

⁽¹⁾ John Dewey: *Dân chủ và Giáo dục*, Nxb. Tri thức, HN. 2008, tr. 129.

Theo Dewey, một khi chúng ta quan niệm giáo dục, là quá trình sự tái kiến tạo hoặc tái tổ chức lại kinh nghiệm và nâng cao năng lực điều khiển tiến trình của kinh nghiệm xảy ra sau đó, hay sự tái kiến tạo các thói quen xã hội và các thiết chế dựa vào sự kích thích từ các mối hứng thú được phân phối bình đẳng, thì chúng ta không nên quan tâm tới việc đi tìm những mục tiêu nằm ngoài tiến trình có tính giáo dục mà giáo dục lệ thuộc vào. Đồng thời, không nên tách rời mục tiêu ra khỏi phương tiện đưa tới việc đạt được nó, ông viết: “Quan niệm về mục tiêu như là cái đến từ bên ngoài dẫn đến sự tách rời phương tiện ra khỏi mục đích, trong khi một mục đích nào phát triển từ bên trong một hoạt động xét như kế hoạch để hướng dẫn cho hoạt động ấy, thì bao giờ cũng chính là cả mục đích lẫn phương tiện, sự phân biệt chỉ là để tiện lợi mà thôi. Mọi phương tiện đều là một mục đích tạm thời cho tới khi chúng ta đạt được mục đích. Mọi mục đích đều trở thành một phương tiện để duy trì việc thực hiện hoạt động ngay sau khi mục đích ấy được hoàn thành”⁽²⁾. Vì vậy, Dewey phê phán quan điểm coi mục tiêu giáo dục là cái được thiết định từ bên ngoài hoặc những cái bất biến. Ông khẳng định, chừng nào các mối quan hệ xã hội không được duy trì bình đẳng, chừng ấy một nhóm người trong xã hội sẽ nhận thấy các mục tiêu của họ bị quyết định bởi sự ra lệnh từ bên ngoài, và do, các mục tiêu này tồn tại trên danh nghĩa, chúng không xuất phát từ sự tăng trưởng tự do của kinh nghiệm thuộc về bản thân, do đó trở thành phương tiện để người khác thực hiện mục đích riêng của họ. Dewey cảnh báo, trong giáo dục, sự tồn tại phổ biến những mục tiêu áp đặt từ bên ngoài là nguyên nhân của việc xem giáo dục là quá trình chuẩn

bị cho một tương lai xa vời, mà điều này sẽ biến công việc của cả thầy và trò trở thành cái máy, không có tính sáng tạo.

Rõ ràng ở trên, Dewey muốn phê bình quan điểm mục đích luận trong triết học, một quan điểm được Aristotle đưa vào nền văn hóa phương Tây và tồn tại trong hai nghìn năm qua. Quan điểm ấy xem mục đích của hành động là những giới hạn và sự kết thúc bất biến. Điều này dẫn tới việc tách rời mục đích ra khỏi phương tiện, làm gián đoạn tính liên tục của kinh nghiệm và giảm thiểu ý nghĩa gợi mở của hoạt động tăng trưởng. Theo Dewey, mục đích không phải là một sự kết thúc hoặc một cứu cánh, mà chúng lần lượt là điểm xuất phát của những ham muốn, các mục tiêu và kế hoạch mới mẻ, ông gọi đó là những “mục đích bất tận”, tức là những cái liên tục xuất hiện mỗi khi những hành động mới gây ra những hệ quả mới. Trong *Bản tính con người và ứng xử* (1922), Dewey khẳng định: “Mục đích là hệ quả được thấy trước, nó xuất hiện trong quá trình của hoạt động và nó được sử dụng để làm cho hoạt động ấy có thêm ý nghĩa và điều khiển quá trình diễn ra sau đó của hoạt động. Mục đích hoàn toàn không phải là mục đích của hoạt động. Trong khi là mục đích của sự suy nghĩ cân nhắc thì mục đích làm thay đổi hướng của những điểm then chốt trong hành động”⁽³⁾.

Giải thích rõ thêm cho khái niệm mục tiêu như trên, Dewey đề xuất và phân tích khái niệm kinh nghiệm và tăng trưởng. Theo ông, các triết lý giáo dục trước đó đều chưa nhận thức đầy đủ về kinh nghiệm và mối quan hệ của nó với

⁽²⁾ John Dewey: *Dân chủ và Giáo dục*, Sdd., tr. 133.

⁽³⁾ Reginal D. Archambault (biên tập): *John Dewey về giáo dục*, Nxb. Trẻ, DT Books, Viện IDER, TP HCM. 2012, tr. 135.

giáo dục, vì thế đã cung cấp những kinh nghiệm sai lầm trong giáo dục. Bởi lẽ theo ông, loài người trao truyền kinh nghiệm (qua việc thực hiện mục tiêu giáo dục) cho các thế hệ tương lai, song không phải mọi kinh nghiệm đều mang tính giáo dục như nhau, chúng có thể gây những hiệu ứng ngăn chặn hoặc cản trở sự phát triển của những kinh nghiệm đến sau, mà điều này là vi phạm nguyên lý tăng trưởng trong việc đạt được mục tiêu giáo dục. Vi phạm nguyên tắc tăng trưởng trong giáo dục cũng tức là phi đạo đức, ở chỗ tạo ra những thế hệ học sinh thụ động, đánh mất hứng thú và động cơ học tập. Trong *Kinh nghiệm và Giáo dục*, ông viết: “Biết bao học sinh, đã trở nên chai lì trước những ý tưởng, và biết bao học sinh đã đánh mất động lực học tập bởi cách chúng trải nghiệm kiến thức”⁽⁴⁾. Do đó, vấn đề trung tâm của một nền giáo dục biết dựa trên kinh nghiệm là phải lựa chọn loại kinh nghiệm nào tiếp tục tồn tại một cách có ích và một cách sáng tạo trong những kinh nghiệm đến sau. Dĩ nhiên, một nền giáo dục như thế, không thể không coi trọng vai trò người thầy, bởi lẽ sự thấu hiểu của họ về kinh nghiệm càng phong phú và đầy đủ thì việc thực hiện mục tiêu giáo dục càng linh hoạt.

Về thực chất ở đây, khái niệm kinh nghiệm được Dewey dùng theo nghĩa rộng, linh hoạt và cụ thể. Nó vừa là sự làm thử (thí nghiệm) vừa là sự kinh qua. Kinh nghiệm không chỉ là những gì được tích lũy trong nhận thức cá nhân, mà rộng hơn là toàn bộ tri thức của nhân loại. Những tri thức đó cần được giáo dục “cải tử hoàn sinh” ngay trong từng buổi học, môn học để người học tự giác hình thành thái độ, niềm tin, khuynh hướng, kỹ năng một cách cụ thể. Để đạt được điều này, không gì khác hơn là quán triệt

nguyên tắc gắn lý thuyết với thực tiễn, nội dung với phương pháp, mục tiêu với hành động, trí óc với thể xác, quá khứ với hiện tại, người dạy với người học, nhà trường với xã hội.⁽⁴⁾

Từ chỗ cho rằng, bản thân đời sống là kinh nghiệm, là phát triển, Dewey cho rằng, tăng trưởng là kinh nghiệm phát triển trong tính liên tục của đời sống. Cho nên, giáo dục nơi nhà trường phải là một đời sống cộng đồng, quá trình giáo dục không có mục đích nào vượt ra ngoài bản thân nó, giáo dục là mục đích của chính nó, giáo dục là quá trình liên tục tái tổ chức, tái kiến tạo, biến đổi đời sống cá nhân – xã hội. Do vậy, tăng trưởng xét như là giáo dục có mục đích hình thành các thói quen chủ động cho người học. Điều này đòi hỏi ở giáo dục việc tạo ra các điều kiện để khuyến khích sự suy nghĩ, sự sáng tạo, sáng kiến, ham muốn thực hiện những điều mới mẻ. Dewey khẳng định, cuộc sống rộng lớn hơn trường học, vì thế sản phẩm cao quý nhất của nhà trường là, nó tạo ra khuynh hướng học hỏi từ bản thân đời sống, và cung cấp các điều kiện sống nào đó để cho tất cả mọi người sẽ học tập trong quá trình họ đang sống.

2. Trình bày ở trên cho thấy, Dewey bàn tới mục tiêu trong giáo dục ở hai phương diện: nếu ta coi mục tiêu đó là tăng trưởng thì khái niệm mục tiêu là mơ hồ; chỉ có thể hiểu mục tiêu theo phương tiện để đạt được nó thì khái niệm mục tiêu mới có ý nghĩa; mặt khác, nếu xét mục tiêu của một quá trình giáo dục cụ thể, thì chúng cần phải được thể hiện nơi chủ thể của nó – giáo dục, tức là người học. Theo Dewey, không nên xây dựng những mục tiêu chung chung, việc xác

⁽⁴⁾ John Dewey: *Kinh nghiệm và Giáo dục*, Nxb. Trẻ, TP HCM. 2012, tr. 47.

định mục tiêu cụ thể trong giáo dục phải dựa trên những điều kiện vật chất của cộng đồng xã hội cũng như những đặc điểm đáng mong muốn của chính cộng đồng xã hội ấy, điều này chứng tỏ, các mục tiêu cụ thể trong giáo dục chỉ là tương đối. Đây được xem là quan điểm giáo dục theo nhu cầu xã hội của John Dewey.

Cụ thể hơn, theo Dewey, giáo dục nhắm tới ba mục tiêu: (1) sự phát triển phù hợp với tự nhiên; (2) hiệu quả xã hội; (3) văn hóa.

Theo Dewey, quá trình giáo dục nhắm tới một *sự phát triển tự nhiên*, tức là mục tiêu sức khỏe, thể xác hay sự cường tráng của cơ thể. Tuy nhiên, ông cũng khẳng định, các năng khiếu tự nhiên hoặc bẩm sinh (bản năng) tự chúng là không tốt cũng không xấu, chúng trở nên như thế nào là tùy vào mục đích sử dụng, chúng chỉ cung cấp những ảnh hưởng ban đầu và có tính giới hạn, chúng không cung cấp các mục tiêu. Vì thế, giáo dục phải tạo ra môi trường để tổ chức chúng thành mục tiêu vận động thể xác, cùng với nó là sự vận động và phát triển của trí óc.

Trong giáo dục, nhà giáo phải tôn trọng sự khác biệt nơi học sinh, bởi vì, mỗi em có năng khiếu bẩm sinh, tính khí, sở thích và hứng thú khác nhau. Sự bộc lộ những khác biệt ấy không phải bao giờ cũng đáng mong muốn. Do đó, cần đảm bảo cung cấp một môi trường để duy trì và kiểm soát sự tồn tại của những khuynh hướng đáng mong muốn, để các năng khiếu bẩm sinh được đem sử dụng vào mục đích tốt đẹp hơn.

Về *hiệu quả xã hội*, theo Dewey, không phải là cái giành được do ép buộc thụ động mà do chủ động sử dụng các khả năng của cá nhân vào các việc làm mang ý nghĩa xã hội. Hiệu quả đó, thể hiện ở việc: đào tạo *năng lực nghề nghiệp* cho mỗi người, giúp họ tiến bộ về kinh tế, khả

năng quản lý kinh tế, năng lực lựa chọn, tạo dựng sự nghiệp riêng, thích ứng với sự phát triển của nền công nghiệp; *hiệu quả công dân*, hoặc tư cách công dân tốt gắn với nghề nghiệp. Ông viết: “tư cách công dân tốt hàm nghĩa khả năng xét đoán sáng suốt của con người và các biện pháp và các khả năng tham gia với vai trò rõ ràng trong việc tạo ra luật cũng như tuân thủ luật”⁽⁵⁾. Tuy nhiên, để tránh hiểu lầm hiệu quả công dân tốt là những cá nhân vị kỷ, Dewey khẳng định, hiệu quả xã hội không gì khác hơn chính là khả năng tham ra vào một sự trao đổi kinh nghiệm, mà ở đó, sự trưởng thành về tư cách công dân của mỗi người tạo điều kiện cho sự tham gia, trưởng thành tư cách công dân của người khác. Ông viết: “Hiệu quả xã hội, thậm chí sự phục vụ xã hội, sẽ trở thành công việc cực nhọc và vô cảm nếu tách rời khỏi sự thừa nhận thực sự về những lợi ích đa dạng mà cuộc đời có thể đem lại cho những người khác nhau, và nếu tách rời khỏi niềm tin vào lợi ích xã hội của việc khuyến khích mỗi cá nhân tự tìm cho mình sự lựa chọn thông minh”⁽⁶⁾.

Về *mục tiêu văn hóa* (sự phong phú tinh thần của cá nhân), Dewey cho rằng: “văn hóa nghĩa là ít nhất cái gì đó được vun bồi, cái gì đó chín muồi; nó đối lập với cái non nớt và cái thô lỗ... Ngoài ra, văn hóa còn có nghĩa là cái gì đó thuộc về cá nhân; nó là sự vun bồi khả năng thưởng thức các tư tưởng, nghệ thuật và những mối hứng thú rộng lớn của con người”⁽⁷⁾. Văn hóa của một người là khả năng liên tục mở rộng phạm vi và tính chính xác của khả năng nhận ra các ý nghĩa. Khi văn hóa được biết đến với nghĩa là sự phát triển trọn

⁽⁵⁾ John Dewey, *Kinh nghiệm và Giáo dục*, Sđd., tr.148.

⁽⁶⁾ John Dewey, *Kinh nghiệm và giáo dục*, Sđd, tr.149.

⁽⁷⁾ John Dewey, *Kinh nghiệm và giáo dục*, Sđd., tr.150.

ven của nhân cách thì tác động của nó giống hệt với ý nghĩa đích thực của hiệu quả xã hội khi chúng ta tôn trọng cá tính của mỗi cá nhân. Ông viết: “Hễ khi nào các phẩm chất khu biệt được phát triển, khi đó nhân cách sẽ có tính độc đáo, và nhờ đó mà sự phục vụ xã hội sẽ không chỉ đơn thuần là việc cung cấp hàng hóa vật chất về số lượng. Bởi vì, làm sao có được một xã hội thực sự đáng nể phục nếu như xã hội ấy không được cấu thành từ những cá nhân mang đặc tính có ý nghĩa của riêng mình?”⁽⁸⁾.

Những tư tưởng giáo dục trên đây của John Dewey đã có ảnh hưởng đáng kể tới lý luận và thực tiễn giáo dục công ở Mỹ thế kỷ XX. Trong việc thiết kế mục tiêu, nền giáo dục này đã lấy người học là trung tâm bên cạnh việc đánh giá cao vai trò của nhà giáo; coi trọng lợi ích của người đi học, coi trọng hiện tại, hướng tới tương lai, hình thành năng lực tự học, gắn kết giữa nhà trường và xã hội, tính cá nhân hài hòa với cộng đồng. Bên cạnh việc phát triển thể chất còn là năng lực nghề nghiệp, tư cách công dân và sự phát triển phong phú về tinh thần.

3. Nhận thức rõ tính tất yếu của việc tiến vào kinh tế tri thức và hội nhập quốc tế hiện nay, Việt Nam xem phát triển giáo dục và đào tạo là một trong những đột phá chiến lược và đặt mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục của đất nước. Nền giáo dục của chúng ta hiện đang tồn tại những hạn chế, bất cập cần phải khắc phục triệt để và quyết liệt. Chẳng hạn, thiếu hài hòa giữa các môn học; phân biệt “môn chính - môn phụ”; “học để thi, để lấy điểm cao, bằng cấp” đang tạo ra những nhân cách phiến diện; thiếu năng lực suy nghĩ độc lập, tinh thần tự học, dần thân khám phá cái đúng, cái mới và cái có ích; năng lực thích nghi hạn chế; thiếu các kỹ

năng mềm để tham gia vào đời sống hợp tác và xây dựng cộng đồng. Do đó, theo chúng tôi một trong những việc cần phải làm triệt để và quyết liệt là, nhận thức rõ thêm về mục tiêu, đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp, hình thức, mô hình, quản lý, đầu tư, cho giáo dục. Chúng ta cần đặt đúng mục tiêu trong giáo dục là lợi ích và sự phát triển toàn diện, phong phú của chính người học, đề cao thực học, thực tế, phát triển tinh thần hợp tác và cộng đồng cho học sinh; hơn nữa, chúng ta cần trả công, tôn vinh, tạo điều kiện, trao đủ quyền hạn và đánh giá đúng vị trí và tầm quan trọng của nhà giáo trong xã hội; huy động tối đa các nguồn lực, toàn thể nhân dân cho phát triển giáo dục. Cuối cùng, chúng tôi xin mượn lời của John Dewey trong *Kinh nghiệm và giáo dục* để kết thúc bài viết này: “Điều chúng ta cần và đòi hỏi là giáo dục thuần khiết và giản dị, và chúng ta nhất định sẽ tạo ra sự tiến bộ chắc chắn và nhanh chóng hơn nếu như dành toàn bộ nỗ lực vào việc tìm ra chỉ một điều này: giáo dục là gì và những điều kiện nào cần phải được thỏa mãn để giáo dục có thể trở thành một thực tế chứ không phải một cái tên gọi hoặc một khẩu hiệu”⁽⁹⁾.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Reginal D. Archambault (biên tập, 2012), *John Dewey về giáo dục*, Bản dịch của Phạm Anh Tuấn, Nxb. Trẻ, DT Books, Viện IDER, TP Hồ Chí Minh.
2. John Dewey (2008), *Dân chủ và Giáo dục*, Bản dịch của Phạm Anh Tuấn, Nxb. Tri thức, Hà Nội.
3. John Dewey (2012), *Kinh nghiệm và Giáo dục*, Bản dịch của Phạm Anh Tuấn, Nxb. Trẻ, TP Hồ Chí Minh.

⁽⁸⁾ John Dewey, *Kinh nghiệm và giáo dục*, Sdd, tr. 150.

⁽⁹⁾ John Dewey, *Kinh nghiệm và Giáo dục*, Sdd, tr. 155.